

MÔN THỦ CÔNG – KĨ THUẬT

LỚP 1

LỚP 1, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Thủ công (1 tiết/tuần). Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 1 tại thời điểm giữa học kì I, lớp 1 bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu một số loại giấy, bìa và dụng cụ học thủ công.
- Xé, dán hình chữ nhật.
- Xé, dán hình tam giác.
- Xé, dán hình vuông.
- Xé, dán hình tròn.
- Xé dán hình quả cam.
- Xé, dán hình cây đơn giản.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì I, lớp 1 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết một số loại giấy, bìa và dụng cụ (thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán) để học thủ công.
- Xé, dán được hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông, hình tròn đúng quy trình. Đường xé có thể chưa thẳng, bị răng cưa. Hình dán có thể chưa phẳng.
- Xé, dán được hình quả cam đúng quy trình. Đường xé có thể bị răng cưa. Hình tương đối phẳng. Có thể dùng bút màu để vẽ cuống và lá.
- Xé, dán được hình tán lá cây, thân cây đúng quy trình. Đường xé có thể bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.1.1	Nhận biết được một số loại giấy bìa và dụng cụ học Thủ công			
1.1.1.1	Kể tên được một số loại giấy bìa học Thủ công: giấy màu, giấy vở học sinh và một số loại vật liệu có thể thay thế,...			
1.1.1.2	Nhận biết được các dụng cụ và biết cách sử dụng các dụng cụ học thủ công			
1.1.2	Xé, dán được một số hình cơ bản đúng quy trình có sẵn, đúng kĩ thuật			
1.1.2.1	Biết đánh dấu, nối các điểm đã đánh dấu tạo hình cơ bản theo kích thước cho sẵn (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác,...)			
1.1.2.2	Thực hiện xé bằng tay đúng kĩ thuật theo hình vẽ đã có			
1.1.2.3	Sản phẩm có hình dáng đúng yêu cầu, đường xé phẳng, ít răng cưa			
1.1.2.4	Dán được hình vào vở, vị trí dán cân đối			
1.1.3	Xé, dán được hình phối hợp từ hình cơ bản (cây, quả,...)			
1.1.3.1	Biết chọn vật liệu có màu sắc, chất liệu phù hợp với vật cần xé			
1.1.3.2	Vẽ được các bộ phận của vật cần xé trong khung hình cơ bản với kích thước gợi ý, các bộ phận cân đối			
1.1.3.3	Xé được các bộ phận của vật theo hình vẽ			
1.1.3.4	Dán được sản phẩm vào vở, hình dán đúng quy trình, màu sắc hài hoà			

Lượng hoá kết quả đánh giá thường xuyên dựa trên tiêu chí thể hiện qua các chỉ báo cho tất cả các C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì và cuối học kì theo quy ước sau:

- HTT: $\geq 3/4$ số chỉ báo đạt mức 3, không có chỉ báo nào ở mức 1.
- HT: $> 3/4$ chỉ báo đạt mức 2 hoặc 3.
- CHT: $\geq 1/4$ số chỉ báo chỉ đạt mức 1.

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 10 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

VÍ DỤ MINH HOẠ (giữa học kì I, Lớp 1)

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí và 10 chỉ báo. 1 HS lớp 1 sau khi học hết giai đoạn 1 (đến giữa HKI) sẽ được đánh giá đạt các mức 1, 2, 3 khi đạt được 1 số lượng chỉ báo nhất định.

Ví dụ:

*** Hoàn thành tốt: Học sinh đạt được 3 tiêu chí với 8 chỉ báo trở lên ở mức 3 (HTT)**

Tiêu chí 1:

– Tự mình kê tên được một số loại giấy bìa học Thủ công: giấy màu, giấy vở học sinh và một số loại vật liệu có thể thay thế,...

– Nhận biết được các dụng cụ và biết cách sử dụng các dụng cụ học thủ công một cách *khéo léo và an toàn*.

Tiêu chí 2:

– Biết đánh dấu, nối các điểm đã đánh dấu tạo hình cơ bản theo kích thước cho sẵn (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác,...) hoặc *không theo kích thước cho sẵn*

– Thực hiện *thành thạo* xé bằng tay đúng kĩ thuật các hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác... hoặc *hình vẽ ngoài sách thực hành thủ công*.

– Sản phẩm xé xong có hình dáng đúng yêu cầu, đường xé phẳng, ít răng cưa

– Dán được hình vào vở, vị trí dán cân đối, *hình dán phẳng, có thể trang trí thêm sản phẩm khi hoàn thiện*.

Tiêu chí 3:

– Biết chọn vật liệu có màu sắc, chất liệu phù hợp với vật cần xé.

– Vẽ được các bộ phận của vật cần xé trong khung hình cơ bản với kích thước gợi ý hoặc *không theo kích thước gợi ý, các bộ phận cân đối*.

– Xé được *thành thạo* các bộ phận của vật theo hình vẽ

– Dán được sản phẩm, hình dán *cân đối, đẹp, hài hòa màu sắc và bố cục*.

*** Hoàn thành: Học sinh đạt được 3 tiêu chí với 9 chỉ báo trở lên đạt ở mức 2, 3**

Tiêu chí 1:

– Kê tên được một số loại giấy bìa học Thủ công: giấy màu, giấy vở học sinh và một số loại vật liệu có thể thay thế,...dưới sự gợi ý của giáo viên.

– Nhận biết được các dụng cụ và cơ bản biết cách sử dụng các dụng cụ học thủ công

– Biết đánh dấu, nối các điểm đã đánh dấu tạo hình cơ bản theo kích thước cho sẵn (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác,...)

– Thực hiện xé bằng tay đúng kĩ thuật theo hình vẽ đã có

– Sản phẩm có hình dáng đúng yêu cầu, đường xé tương đối phẳng, có thể có răng cưa

– Dán được hình vào vở, vị trí dán tương đối cân đối

– Biết chọn vật liệu có màu sắc, chất liệu tương đối phù hợp với vật cần xé

– Vẽ được các bộ phận của vật cần xé trong khung hình cơ bản với kích thước gợi ý, các bộ phận tương đối cân đối

– Xé được các bộ phận của vật theo hình vẽ

– Dán được sản phẩm vào vở, hình dán đúng quy trình, màu sắc tương đối hài hoà

*** Chưa hoàn thành: Trong các chỉ báo, HS có 3 chỉ báo trở lên được đánh giá ở mức 1**

– Còn lúng túng trong việc thực hiện xé bằng tay một cách đúng kĩ thuật theo hình vẽ đã có

– Sản phẩm có hình dáng chưa đúng yêu cầu, đường xé mấp mô, nhiều răng cưa

– Dán được hình vào vở, hình dán còn xộc xệch, nhăn nhúm.

–

Lưu ý: Học sinh được đánh giá có chỉ báo đạt loại CHT khi GV và PH đã có quá trình giúp đỡ, hỗ trợ nhưng vẫn không thực hiện được.

LỚP 1, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 1 tại thời điểm cuối học kì I, lớp 1 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở phần đến thời điểm giữa học kì I, lớp 1):

- Xé, dán hình con gà.
- Các quy ước cơ bản về gấp giấy.
- Gấp đoạn thẳng cách đều.
- Gấp cái quạt.
- Gấp cái ví.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì I, lớp 1 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Xé, dán được hình con gà con theo đúng quy trình. Đường xé có thể bị răng cưa. Hình dán tương đối phẳng. Mỏ, mắt, chân gà có thể dùng bút màu để vẽ.

– Biết các kí hiệu, quy ước về gấp giấy và

Bước đầu gấp được giấy theo kí hiệu, quy ước.

– Gấp được các đoạn thẳng cách đều theo đường kẻ. Các nếp gấp có thể chưa thẳng, phẳng.

– Biết cách gấp cái quạt sử dụng nếp gấp cách đều.

– Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy. Các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ.

– Gấp được cái ví bằng giấy theo đúng quy trình có sử dụng các nếp gấp đã học. Ví có thể chưa cân đối. Cái nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành(CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.2.1	Xé dán được một số hình con vật từ các hình cơ bản			
1.2.1.1	Nêu được các bộ phận của vật mẫu và chọn được giấy có màu sắc phù hợp (con gà, con mèo,...)			
1.2.1.2	Vẽ được các bộ phận của vật dựa trên hình cơ bản theo kích thước gợi ý			
1.2.1.3	Xé được các bộ phận và dán thành hình hoàn chỉnh (có thể kết hợp vẽ trang trí)			
1.2.2	Biết được các quy ước về gấp giấy và gấp đoạn thẳng cách đều			
1.2.2.1	Nhận biết được, đọc được các kí hiệu, quy ước trên bản vẽ kĩ thuật đơn giản			
1.2.2.2	Gấp được nếp gấp cách đều bằng giấy màu dựa trên đường kẻ có sẵn đúng kĩ thuật			
1.2.3	Gấp được một sản phẩm đơn giản bằng nếp gấp các đoạn thẳng cách đều			
1.2.3.1	Đọc hiểu hình vẽ và quy trình gấp sản phẩm			
1.2.3.2	Chọn giấy phù hợp để gấp sản phẩm			
1.2.3.3	Gấp, dán được sản phẩm đơn giản (cái quạt) theo quy trình có sử dụng nếp gấp đoạn thẳng cách đều, nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng			
1.2.4	Gấp được một sản phẩm sử dụng một số nếp gấp đã học			
1.2.4.1	Đọc hiểu được bản vẽ và quy trình gấp sản phẩm			
1.2.4.2	Thực hiện các bước theo quy trình để gấp được sản phẩm với một số nếp gấp đơn giản (cái ví)			
1.2.4.3	Trang trí sản phẩm bằng các kĩ thuật đã học (xé, vẽ,...)			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 11 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 1, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 1 tại thời điểm giữa học kì II, lớp 1 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở cuối học kì I, lớp 1):

– Gấp mũ ca lô.

- Cách sử dụng bút chì, thước kẻ, kéo.
- Kẻ các đoạn thẳng cách đều.
- Cắt, dán hình chữ nhật.
- Cắt, dán hình vuông.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì II, lớp I chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Gấp được mũ ca lô bằng giấy theo đúng quy trình kĩ thuật. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.
- Gấp được ít nhất một hình gấp đơn giản theo quy trình có trước. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.
- Sử dụng được bút chì, thước kẻ, kéo trong quá trình học tập, làm ra sản phẩm.
- Kẻ được ít nhất ba đoạn thẳng cách đều sử dụng bút chì và thước kẻ. Đường kẻ rõ ràng tương đối thẳng.
- Kẻ, cắt, dán được hình chữ nhật, hình vuông đúng quy trình kĩ thuật. Có thể kẻ, cắt được hình chữ nhật theo cách đơn giản. Đường cắt tương đối thẳng. Hình dán tương đối phẳng.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.3.1	Gấp được một số sản phẩm sử dụng các nếp gấp đã học			
1.3.1.1	Nêu được tên các bước thực hiện trong quy trình gấp sản phẩm			
1.3.1.2	Chọn được vật liệu và thực hiện các bước theo quy trình để gấp được sản phẩm với một số nếp gấp đã học (mũ ca lô), nếp gấp thẳng, phẳng, dứt khoát			
1.3.1.3	Trang trí mũ ca lô bằng các kĩ thuật đã học (xé, vẽ,...)			
1.3.2	Sử dụng được các dụng cụ đơn giản làm sản phẩm thủ công			
1.3.2.1	Nhận biết được, biết cách sử dụng bút chì, thước kẻ, kéo,...			
1.3.2.2	Biết sử dụng thước kẻ, bút, kéo,... để thực hành làm sản phẩm một cách an toàn, đúng kĩ thuật.			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.3.3	Kẻ được các đoạn thẳng cách đều			
1.3.3.1	Kẻ được một đoạn thẳng có kích thước cho sẵn sử dụng thước kẻ, bút chì			
1.3.3.2	Kẻ được hai đoạn thẳng dài bằng nhau và cách đều nhau; đường kẻ rõ, đều nét			
1.3.4	Cắt dán được hình chữ nhật, hình vuông đơn giản			
1.3.4.1	Đánh dấu 4 điểm và kẻ nối 4 điểm để tạo hình chữ nhật, hình vuông theo kích thước cho sẵn			
1.3.4.2	Cắt được hình chữ nhật, hình vuông theo hình vẽ, sử dụng kéo cắt theo đường kẻ thẳng, đường cắt thẳng, liền nét, hình cắt được đảm bảo có hình dạng đúng			
1.3.4.3	Dán được hình chữ nhật, hình vuông trên vở, hình dán phẳng, cân đối			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 10 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 1, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 1 tại thời điểm cuối học kì II lớp 1 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến giữa học kì II, lớp 1):

- Cắt, dán hình tam giác.
- Cắt, dán hàng rào đơn giản.
- Cắt, dán trang trí ngôi nhà.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì II, lớp 1 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Kẻ, cắt, dán được tam giác đúng quy trình kĩ thuật. Đường cắt tương đối thẳng. Hình dán tương đối phẳng.

- Kẻ, cắt được các nan giấy tương đối đều nhau. Đường cắt tương đối thẳng.

- Dán được các nan giấy thành hình hàng rào đơn giản. Hàng rào có thể chưa cân đối.

– Biết vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để cắt, dán và trang trí được ngôi nhà yêu thích. Có thể dùng bút chì màu để vẽ trang trí ngôi nhà. Đường cắt tương đối thẳng. Hình dáng tương đối phẳng, cân đối, bố cục hợp lí.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.4.1	Kẻ, cắt dán được một số hình cơ bản đơn giản			
1.4.1.1	Biết đánh dấu và kẻ được các hình cơ bản (hình tam giác,...) theo kích thước cho sẵn			
1.4.1.2	Sử dụng kéo để cắt được các hình cơ bản theo hình vẽ, đường cắt thẳng, hình cắt đảm bảo đúng hình dạng quy định			
1.4.1.3	Dán được hình tam giác cắt được trong vở, hình dán phẳng, cân đối			
1.4.2	Cắt, dán được hàng rào đơn giản			
1.4.2.1	Kẻ được các đoạn thẳng cách đều nhau theo kích thước cho sẵn			
1.4.2.2	Cắt được các nan giấy hình chữ nhật dựa vào các đoạn thẳng cách đều, đường cắt thẳng, nan giấy đều nhau			
1.4.2.4	Dán được hàng rào ngay ngắn gồm các nan giấy ngang và dọc, hình dán cân đối, phẳng, màu sắc hài hoà			
1.4.3	Tạo hình bức tranh ngôi nhà đơn giản dùng kĩ thuật cắt dán			
1.4.3.1	Vẽ và cắt các bộ phận của ngôi nhà theo kích thước cho sẵn, đường cắt thẳng, đảm bảo đúng hình vẽ			
1.4.3.2	Sắp xếp được các bộ phận ngôi nhà trên giấy nền, bố cục cân đối			
1.4.3.3	Dán được bức tranh ngôi nhà theo thứ tự và đảm bảo kĩ thuật			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 2

LỚP 2, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Thủ công (1 tiết/tuần). Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 2 tại thời điểm giữa học kì I, lớp 2 bao gồm các nội dung sau:

- Gấp tên lửa.
- Gấp máy bay phản lực.
- Gấp máy bay đuôi rời hoặc gấp một đồ chơi tự chọn.
- Gấp thuyền phẳng đáy không mũi.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì I, lớp 2 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Gấp được tên lửa đúng quy trình kĩ thuật. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng, sản phẩm có thể sử dụng làm đồ chơi.

– Gấp được máy bay phản lực đúng quy trình kĩ thuật.

Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng. Sản phẩm có thể sử dụng làm đồ chơi.

– Gấp được máy bay đuôi rời hoặc một đồ chơi tự chọn đơn giản, phù hợp theo đúng quy trình kĩ thuật cho trước. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng. Sản phẩm cân đối, có thể sử dụng làm đồ chơi.

– Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi đúng quy trình kĩ thuật, sản phẩm cân đối. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.1.1	Gấp được một sản phẩm đồ chơi đơn giản (tên lửa, máy bay phản lực) bằng giấy bìa			
2.1.1.1	Hiểu bản vẽ và nắm được quy trình gấp tên lửa, máy bay phản lực			
2.1.1.2	Gấp được sản phẩm đồ chơi (tên lửa, máy bay phản lực) theo quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng. Sản phẩm có thể phóng lên cao được			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.1.1.3	Trang trí được sản phẩm			
2.1.2	Gấp và ghép được một sản phẩm đồ chơi (máy bay đuôi rời) bằng giấy bìa			
2.1.2.1	Nêu được các bộ phận của sản phẩm mẫu, kể được tên các bước trong quy trình gấp hai bộ phận của máy bay đuôi rời			
2.1.2.2	Gấp được các bộ phận của máy bay đuôi rời theo quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng.			
2.1.2.3	Ghép nối các bộ phận để được sản phẩm hoàn chỉnh, sản phẩm cân đối, chắc chắn, có thể phóng lên cao được.			
2.1.3	Gấp được sản phẩm đồ chơi (thuyền phăng đáy không mũi) bằng giấy bìa			
2.1.3.1	Dựa vào bản vẽ, kể được các bước trong quy trình gấp thuyền phăng đáy không mũi			
2.1.3.2	Gấp được thuyền phăng đáy không mũi theo quy trình, nếp gấp thẳng và phẳng, thực hiện được thao tác lộn nếp gấp tạo đáy thuyền			
2.1.3.3	Hoàn thiện và trang trí sản phẩm.			
2.1.4	Gấp được một sản phẩm tự chọn bằng giấy bìa			
2.1.4.1	Lựa chọn một sản phẩm gấp hình, đọc hiểu bản vẽ và quy trình thực hiện			
2.1.4.2	Thực hành gấp được sản phẩm theo đúng quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng, đúng kĩ thuật.			
2.1.4.3	Hoàn thiện và trang trí sản phẩm			

D. Kết quả đánh giá(lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

VÍ DỤ MINH HOẠ (Giữa học kì I, Lớp 2)

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí và 12 chỉ báo. 1 HS lớp 2 sau khi học hết giai đoạn 1 (đến giữa HKI) sẽ được đánh giá đạt các mức 1, 2, 3 khi đạt được 1 số lượng chỉ báo nhất định.

*** Hoàn thành tốt: Học sinh đạt được 4 tiêu chí với 9 chỉ báo trở lên ở mức 3 (HTT)**

Tiêu chí 1:

– Đọc hiểu bản vẽ và nắm được rõ ràng quy trình gấp tên lửa, máy bay phản lực

– Chọn được giấy, gấp được sản phẩm đồ chơi (tên lửa, máy bay phản lực) theo quy trình có hướng dẫn hoặc không có hướng dẫn, nếp gấp thẳng, phẳng. Sản phẩm cân đối, có thể phóng lên cao được

– Trang trí được sản phẩm đẹp.

Tiêu chí 2:

– Nêu được các bộ phận của sản phẩm mẫu, đọc tranh quy trình và kể được tên các bước trong quy trình gấp hai bộ phận của máy bay đuôi rời.

– Gấp được các bộ phận của máy bay đuôi rời theo quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng.

– Ghép nối các bộ phận để được sản phẩm hoàn chỉnh, sản phẩm cân đối, chắc chắn, phóng lên cao được.

Tiêu chí 3:

– Dựa vào bản vẽ, kể được các bước trong quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui một cách rành rọt.

– Gấp thành thạo được thuyền phẳng đáy không mui theo quy trình, nếp gấp thẳng và phẳng, thực hiện được thao tác lộn nếp gấp tạo đáy thuyền một cách khéo léo.

– Hoàn thiện và trang trí được sản phẩm, sản phẩm cân đối, đẹp mắt.

Tiêu chí 4:

– Lựa chọn một sản phẩm gấp hình, đọc hiểu bản vẽ và quy trình thực hiện

– Thực hành gấp thành thạo được sản phẩm theo đúng quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng, đúng kĩ thuật.

– Hoàn thiện và trang trí sản phẩm.

Trong các chỉ báo trên, đặc biệt lưu ý các chỉ báo số 2.1.1.2, 2.1.2.2, 2.1.3.2, 2.1.4.2. Đây là các chỉ báo cơ bản, bắt buộc phải thực hiện được ở mức độ HTT khi đánh giá học sinh GKI.

*** Hoàn thành: Học sinh đạt được 4 tiêu chí với 10 chỉ báo đạt mức 2 và 3 trở lên.**

Tiêu chí 1:

– Hiểu bản vẽ và nắm được quy trình gấp tên lửa, máy bay phản lực dưới sự gợi ý của giáo viên.

– Gấp được sản phẩm đồ chơi (tên lửa, máy bay phản lực) theo quy trình, nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. Sản phẩm có thể phóng lên cao được.

– Trang trí sản phẩm đơn giản.

Tiêu chí 2:

– Nêu được một số bộ phận của sản phẩm mẫu, kể được tên các bước trong quy trình gấp hai bộ phận của máy bay đuôi rời dưới sự dẫn dắt của giáo viên.

– Gấp được các bộ phận của máy bay đuôi rời theo quy trình, nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

– Ghép nối các bộ phận để được sản phẩm hoàn chỉnh, sản phẩm tương đối cân đối, chắc chắn, phóng lên cao được.

Tiêu chí 3:

– Dựa vào bản vẽ, kể được các bước trong quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui, thứ tự các bước có thể tương đối.

– Gấp được thuyền phẳng đáy không mui theo quy trình dưới sự hướng dẫn của GV, nếp gấp tương đối thẳng và phẳng, thực hiện được thao tác lộn nếp gấp tạo đáy thuyền.

– Trang trí sản phẩm đơn giản.

Tiêu chí 4:

– Lựa chọn một sản phẩm gấp hình, đọc hiểu bản vẽ và quy trình thực hiện

– Thực hành gấp được sản phẩm theo đúng quy trình dưới sự hướng dẫn của GV, nếp gấp tương đối thẳng, phẳng, đúng kĩ thuật.

– Hoàn thiện sản phẩm.

*** Chưa hoàn thành: HS đạt ít nhất 3 tiêu chí trở lên ở mức 1**

– Gấp khó khăn trong việc gấp được sản phẩm đồ chơi (tên lửa, máy bay phản lực) theo quy trình, nếp gấp còn xộc cệch. Sản phẩm không định hình, chưa phóng được lên cao.

– Lúng túng trong việc gấp thuyền phẳng đáy không mui theo quy trình, nếp gấp xộc xệch, nhăn, khó khăn khi thực hiện thao tác lộn nếp gấp tạo đáy thuyền.

– Lựa chọn một sản phẩm gấp hình, nhưng chưa đọc hiểu được bản vẽ và quy trình thực hiện.

– Thực hiện gấp sản phẩm còn lúng túng, nhầm lẫn.

....

Lưu ý: Học sinh được đánh giá có chi báo đạt loại CHT khi GV và PH đã có quá trình giúp đỡ, nhắc nhở, hỗ trợ nhưng vẫn không thực hiện được.

LỚP 2, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 10 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 2 tại thời điểm cuối học kì I, lớp 2 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở phần đến thời điểm giữa học kì I, lớp 2):

– Gấp thuyền phẳng đáy có mui.

– Gấp, cắt, dán hình tròn.

– Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm xe đi ngược chiều.

– Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì I, lớp 2 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Gấp được thuyền phẳng đáy có mui vận dụng những kĩ thuật gấp hình đã học. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

— Gấp, cắt, dán được hình tròn đúng quy trình kĩ thuật. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích. Đường cắt có thể mập mờ.

— Gấp, cắt, dán được 2 loại biển báo giao thông “cấm xe đi ngược chiều” và “cấm đỗ xe” theo đúng quy trình kĩ thuật. Đường cắt có thể mập mờ. Biển báo tương đối cân đối. Có thể làm có kích thước to hoặc bé hơn kích thước của giáo viên hướng dẫn.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành(CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.2.1	Gấp được một sản phẩm đồ chơi (thuyền phẳng đáy có mũi) bằng giấy bìa			
2.2.1.1.	Phân tích sản phẩm mẫu và tìm được điểm khác biệt trong quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi và thuyền phẳng đáy không mũi			
2.2.1.2	Thực hiện gấp được thuyền phẳng đáy có mũi theo quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng			
2.2.1.3	Hoàn thiện được sản phẩm, thuyền đứng vững, hai mũi được kéo lên cân đối, chắc chắn			
2.2.2	Gấp, cắt, dán được hình tròn			
2.2.2.1	Vẽ, cắt được hình vuông với kích thước cho sẵn trên giấy màu			
2.2.2.2	Gấp, vẽ, cắt hình tròn trong khung hình vuông đúng quy trình, đường tròn tròn, nét cắt trong đối chính xác			
2.2.2.3	Dán được hình tròn vào vở, hình dán phẳng			
2.2.3	Gấp, cắt, dán được một số biển báo giao thông có hình tròn (biển cấm xe đi ngược chiều, biển cấm đỗ xe)			
2.2.3.1	Phân tích cấu tạo mẫu biển báo, lựa chọn được giấy màu phù hợp để tạo hình			
2.2.3.2	Cắt được các bộ phận của biển báo sử dụng kĩ thuật cắt các hình cơ bản đã học			
2.2.3.3	Dán các bộ phận của biển báo theo thứ tự và hoàn thiện biển báo. Sản phẩm đúng, hình dán phẳng, cân đối			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 2, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 2 tại thời điểm giữa học kì II, lớp 2 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở cuối học kì I, lớp 2):

- Cắt, gấp trang trí thiệp (thiệp) chúc mừng.
- Gấp, cắt, dán phong bì.
- Ôn tập chủ đề “Phối hợp gấp, cắt, dán”.
- Làm dây xúc xích trang trí.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì II, lớp 2 chương trình có thể được thực hiện với độ xen dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Cắt, gấp, trang trí được thiệp chúc mừng theo chủ đề, đúng quy trình kĩ thuật. Có thể gấp, cắt thiệp chúc mừng theo kích thước tùy chọn. Nội dung và hình thức trang trí có thể đơn giản.
- Gấp, cắt, dán được phong bì đúng quy trình kĩ thuật. Nếp gấp, đường cắt, đường dán tương đối thẳng, phẳng. Phong bì tương đối cân đối
- Sử dụng phối hợp gấp, cắt, dán để làm được ít nhất một sản phẩm
- Cắt dán được dây xúc xích trang trí đúng quy trình kĩ thuật. Các nan xúc xích được cắt tương đối thẳng. Có thể cắt dán được ít nhất ba vòng tròn của dây xúc xích, màu sắc phong phú, các vòng xúc xích tương đối đều nhau

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.3.1	Cắt, gấp, trang trí được một chiếc thiệp chúc mừng bằng giấy bìa			
2.3.1.1	Nêu được các bước trong quy trình làm thiệp chúc mừng			
2.3.1.2	Thực hiện cắt, gấp thiệp chúc mừng đúng quy trình theo chủ đề lựa chọn			
2.3.1.3	Trang trí thiệp chúc mừng sử dụng các kĩ thuật gấp, cắt, dán, vẽ,... Thiệp chúc mừng trang trí đúng chủ đề, bố cục hợp lí, màu sắc hài hoà			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.3.2	Cắt, gấp, dán được chiếc phong bì bằng giấy bìa			
2.3.2.1	Nêu được các bước trong quy trình làm phong bì			
2.3.2.2	Thực hiện cắt phong bì đúng quy trình, đúng kĩ thuật; đường cắt thẳng, phẳng			
2.3.2.3	Dán và gấp hoàn thiện phong bì theo quy trình, trang trí sản phẩm phù hợp			
2.3.3	Cắt, dán được dây xúc xích trang trí			
2.3.3.1	Đọc hiểu quy trình làm dây xúc xích và ý nghĩa của dây xúc xích trang trí			
2.3.3.2	Chọn giấy màu phù hợp và cắt được các nan giấy hình chữ nhật theo kích thước cho sẵn			
2.3.3.3	Dán hoàn thiện dây xúc xích trang trí (tối thiểu 3 vòng nan), màu sắc phối hợp hài hoà, đẹp mắt, nếp dán chắc chắn			

D. Kết quả đánh giá(lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 2, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 2 tại thời cuối học kì II lớp 2 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến giữa học kì II, lớp 2):

- Làm đồng hồ đeo tay.
- Làm vòng đeo tay.
- Làm con bướm.
- Ôn tập, thực hành, làm đồ chơi tự chọn.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì II, lớp 2 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Làm được đồng hồ đeo tay bằng giấy bìa theo đúng quy trình kĩ thuật, sản phẩm cân đối, có hình dáng phù hợp
- Làm được vòng đeo tay bằng giấy bìa đúng quy trình kĩ thuật. Các nan làm vòng trong đối đều nhau. Dán (nối) và gấp được các nan thành vòng đeo tay. Các nếp gấp có thể chưa phẳng, chưa đều.

– Làm được con bướm bằng giấy. Sản phẩm tương đối cân đối, màu sắc hài hòa, các nếp gấp tương đối đều, phẳng.

– Làm được ít nhất một sản phẩm thủ công vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.4.1	Làm được đồng hồ đeo tay sử dụng phối hợp các kỹ thuật gấp, cắt, dán			
2.4.1.1	Hiểu và nêu được các bước cơ bản để làm đồng hồ đeo tay			
2.4.1.2	Lựa chọn giấy màu phù hợp và thực hiện làm được các bộ phận của đồng hồ theo đúng quy trình sử dụng các kỹ thuật gấp, cắt, dán hình đã học			
2.4.1.3	Hoàn thiện được sản phẩm, mặt đồng hồ có vẽ số và kim, đồng hồ có đầy đủ các bộ phận, có thể đeo vào tay được.			
2.4.2	Làm được vòng đeo tay sử dụng phối hợp các kỹ thuật gấp, cắt, dán			
2.4.2.1	Hiểu và nêu được các bước cơ bản để làm vòng đeo tay			
2.4.2.2	Lựa chọn giấy màu phù hợp và thực hiện làm được vòng đeo tay theo đúng quy trình sử dụng các kỹ thuật gấp, cắt hình đã học			
2.4.2.3	Dán hoàn thiện được sản phẩm, vòng có thể đeo vào tay được, đường gấp, cắt thẳng, phẳng, màu sắc hài hoà			
2.4.3	Gấp, cắt, dán con bướm bằng giấy			
2.4.3.1	Đọc được bản vẽ và nêu được các bộ phận của con bướm			
2.4.3.2	Cắt được giấy gấp con bướm theo kích thước cho sẵn, thực hiện gấp được cánh bướm theo quy trình, nếp gấp thẳng, phẳng			
2.4.3.3	Buộc hai cánh bướm, dán và hoàn thiện được sản phẩm đúng kỹ thuật			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 3

LỚP 3, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Thủ công (1 tiết/tuần). Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 3 tại thời điểm giữa học kì I, lớp 3 bao gồm các nội dung sau:

- Gấp tàu thủy 2 ống khói.
- Gấp con ếch.
- Gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng.
- Gấp, cắt, dán bông hoa.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì I, lớp 3 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Gấp được tàu thủy hai ống khói bằng giấy theo đúng quy trình kĩ thuật. Các nếp gấp tương đối phẳng. Sản phẩm cân đối, có trang trí.
- Gấp được con ếch bằng giấy đúng quy trình kĩ thuật. Nếp gấp tương đối phẳng thẳng. Sản phẩm cân đối, có thể làm đồ chơi.
- Gấp, cắt dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật. Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau. Hình dán tương đối phẳng, cân đối, đúng mẫu lá cờ.
- Gấp, cắt, dán được bông hoa nhiều cánh đúng quy trình kĩ thuật. Các cánh của bông hoa tương đối đều nhau, cân đối, màu sắc hài hòa.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.1.1	Gấp được một đồ chơi đơn giản (tàu thủy 2 ống khói)			
3.1.1.1	Nêu được các bước trong quy trình gấp tàu thủy 2 ống khói			
3.1.1.2	Gấp được tàu thủy hai ống khói theo quy trình, sử dụng nếp gấp “hình vuông kép”, nếp gấp thẳng, phẳng			
3.1.1.3	Hoàn thiện được sản phẩm có trang trí			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.1.2	Phối hợp gấp, cắt được một sản phẩm đồ chơi (con ếch)			
3.1.2.1	Đọc hiểu bản vẽ và nắm được quy trình gấp con ếch			
3.1.2.2	Gấp được con ếch theo quy trình, sử dụng nếp gấp “tam giác kép”, nếp gấp thẳng, phẳng			
3.1.2.3	Hoàn thiện được sản phẩm có trang trí, con ếch sau khi gấp có thể bật nhảy khi điều khiển bằng tay			
3.1.3	Phối hợp các kĩ thuật gấp, cắt, dán làm lá cờ và ngôi sao 5 cánh			
3.1.3.1				
3.1.3.1	Vẽ, cắt được lá cờ (hình chữ nhật) và gấp cắt được ngôi sao 5 cánh đúng quy trình và kích thước trên giấy màu phù hợp, đường cắt thẳng, phẳng.			
3.1.3.2	Dán được hình ngôi sao trên nền cờ đúng vị trí, hình dán phẳng, cân đối			
3.1.4	Phối hợp gấp, cắt, dán được bông hoa bằng giấy			
3.1.4.1	Xác định được nét giống nhau giữa kĩ thuật cắt dán ngôi sao 5 cánh và bông hoa 5 cánh			
3.1.4.2	Cắt, dán được bông hoa 5 cánh sử dụng các kĩ thuật gấp, cắt theo đúng quy trình đã hướng dẫn, nét cắt lượn tròn, cánh hoa đều nhau, hình dán phẳng			
3.1.4.3	Cắt dán được bông hoa 4 cánh và 8 cánh theo quy trình hướng dẫn, cánh hoa đều nhau, đảm bảo tính đối xứng, hình dán phẳng			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 11 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

VÍ DỤ MINH HOẠ (Giữa học kì I, Lớp 3)

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí và 11 chỉ báo. 1 HS lớp 3 sau khi học hết giai đoạn 1 (đến giữa HKI) sẽ được đánh giá đạt các mức 1, 2, 3 khi đạt được 1 số lượng chỉ báo nhất định.

*** Hoàn thành tốt: HS đạt được 4 tiêu chí với ít nhất 8 chỉ báo đạt mức 3**

Tiêu chí 1:

– Nêu được các bước trong quy trình gấp tàu thủy 2 ống khói dựa trên việc nghiên cứu bản vẽ, đọc quy trình trong vở thực hành thủ công.

– Gấp được tàu thủy hai ống khói theo quy trình một cách thành thạo, sử dụng nếp gấp “hình vuông kép”, nếp gấp thẳng, phẳng.

– Hoàn thiện được sản phẩm có trang trí, sản phẩm đẹp, cân đối, màu sắc hài hòa.

Tiêu chí 2:

– Đọc hiểu bản vẽ và nắm được quy trình gấp con ếch một cách rõ ràng.

– Gấp được con ếch theo quy trình, sử dụng nếp gấp “tam giác kép”, nếp gấp thẳng, phẳng.

– Hoàn thiện được sản phẩm có trang trí (vẽ thêm mắt, mũi, dán trên giấy có vẽ lá sen, hoa sen...), con ếch sau khi gấp có thể bật nhảy khi điều khiển bằng tay.

Tiêu chí 3:

– Vẽ, cắt được lá cờ hình chữ nhật màu đỏ và gấp cắt được ngôi sao 5 cánh màu vàng đúng quy trình và kích thước trên giấy màu, đường cắt thẳng, phẳng. Hình cắt cân đối, các cánh của ngôi sao đều nhau.

– Dán được ngôi sao đúng vị trí trên nền lá cờ, hình dán thẳng, phẳng, có thể làm thêm cán cờ...

Tiêu chí 4:

– Chỉ ra được nét giống nhau giữa kỹ thuật cắt dán ngôi sao 5 cánh và bông hoa 5 cánh.

– Vận dụng sáng tạo kỹ thuật cắt ngôi sao để cắt được bông hoa 5 cánh, nét cắt sắc nét, cánh hoa đều nhau, hình dán phẳng.

– Cắt dán được bông hoa 4 cánh hoặc 8 cánh theo quy trình hướng dẫn, cánh hoa đều nhau, đảm bảo tính đối xứng, có thể trang trí thêm cành, lá, lọ hoa để hoàn thiện sản phẩm....

*** Hoàn thành: HS đạt được 4 tiêu chí với 9 chỉ báo đạt mức 2, 3 trở lên.**

Tiêu chí 1:

– Nêu được các bước trong quy trình gấp tàu thủy 2 ống khói dựa trên sự gợi ý của giáo viên.

– Gấp được tàu thủy hai ống khói theo quy trình có hướng dẫn, sử dụng nếp gấp “hình vuông kép” tương đối chính xác, nếp gấp tương đối thẳng, phẳng

– Trang trí sản phẩm ở mức độ đơn giản (vẽ chi tiết trên thành tàu, tô màu các bộ phận...)

Tiêu chí 2:

– Đọc hiểu bản vẽ và nắm được các bước trong quy trình gấp con ếch qua sự hướng dẫn của giáo viên.

– Gấp được con ếch theo quy trình có hướng dẫn, sử dụng được nếp gấp “tam giác kép”, nếp gấp tương đối thẳng, phẳng

– Hoàn thiện được sản phẩm, con ếch sau khi gấp có thể bật nhảy khi điều khiển bằng tay

Tiêu chí 3:

– Vẽ, cắt được lá cờ (hình chữ nhật) và gấp cắt được ngôi sao 5 cánh đúng quy trình và kích thước cho sẵn dưới sự hướng dẫn của GV, đường cắt tương đối thẳng, phẳng, màu sắc phù hợp.

– Dán được hình ngôi sao trên nền cờ đúng vị trí, hình dán tương đối phẳng, cân đối.

Tiêu chí 4:

– Nhận ra được nét giống nhau giữa kỹ thuật cắt dán ngôi sao 5 cánh và bông hoa 5 cánh dựa trên sự hướng dẫn của giáo viên.

– Cắt, dán được bông hoa 5 cánh sử dụng các kĩ thuật gấp, cắt theo đúng quy trình GV hướng dẫn, nét cắt được lượn tròn, cánh hoa tương đối đều nhau, hình dán tương đối phẳng

– Cắt được bông hoa 4 cánh và 8 cánh với kích thước giấy cho sẵn theo quy trình dưới sự hướng dẫn của GV, cánh hoa đối xứng, tương đối đều nhau.

*** Chưa hoàn thành: HS có 3 chỉ báo trở lên được đánh giá ở mức 1 (CHT)**

– Không hiểu quy trình, lúng túng trong việc gấp tàu thủy hai ống khói theo quy trình, nếp gấp xộc xệch, nhăn.

– Thực hiện vẽ, cắt lá cờ (hình chữ nhật) còn mất nhiều thời gian và khó khăn, lúng túng khi gấp cắt ngôi sao 5 cánh đúng quy trình và kích thước trên giấy màu, đường cắt cong và có răng cưa hoặc các cánh ngôi sao không đều nhau...

– Cắt, dán bông hoa 5 cánh chưa đúng theo quy trình được hướng dẫn, nét cắt không thẳng, cánh hoa không đều nhau hoặc không tạo được hình cánh hoa, hình dán không phẳng, không cân đối.

– Không gấp cắt được bông hoa 4 hoặc 8 cánh mặc dù có hướng dẫn....

–

Lưu ý: Học sinh được đánh giá có chỉ báo đạt loại CHT khi GV và PH đã có quá trình giúp đỡ, hỗ trợ nhưng vẫn không thực hiện được.

LỚP 3, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 10 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 3 tại thời điểm cuối học kì I, lớp 3 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở phần đến thời điểm giữa học kì I, lớp 3):

– Ôn tập chủ đề “Phối hợp gấp, cắt, dán”.

– Cắt dán chữ I, T.

– Cắt, dán chữ H, U.

– Cắt, dán chữ V.

– Cắt, dán chữ E.

– Cắt dán chữ VUI VẼ.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì I, lớp 3 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Ôn tập củng cố được kiến thức, kĩ năng phối hợp gấp, cắt, dán để làm đồ chơi.

– Làm được ít nhất hai đồ chơi đã học.

– Kẻ, cắt, dán được chữ I, T, H, U, V, E đúng quy trình kĩ thuật. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau, dán chữ tương đối phẳng, cân đối.

– Kẻ, cắt, dán được chữ VUI VẼ đúng quy trình kĩ thuật. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau, dán chữ phẳng, cân đối, đúng thứ tự, khoảng cách.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.2.1	Cắt dán được một số chữ cái sử dụng nét cắt thẳng, gấp đối xứng			
3.2.1.1	Xác định khung chữ hình chữ nhật, đánh dấu, gấp đôi và vẽ được chữ cái theo kích thước sẵn có (I, T, H, U, V, E), các đường kẻ, vẽ giống như chữ mẫu			
3.2.1.2	Cắt được các chữ cái theo hình vẽ, nét chữ đều, đường cắt thẳng			
3.2.1.3	Dán được các chữ vừa cắt vào vở, hình dán phẳng, cân đối.			
3.2.2	Cắt dán được từ “VUI VẼ”			
3.2.2.1	Xác định được các chữ cái trong từ “VUI VẼ”, vận dụng được quy trình cắt dán chữ cái đã học để gấp, cắt từng chữ cái V, U, I, E			
3.2.2.2	Xác định vị trí các chữ trên giấy nền, bố cục hợp lí			
3.2.2.3	Dán được chữ VUI VẼ đúng kĩ thuật, nét chữ đều, góc lượn tương đối tròn, hình dán phẳng, cân đối			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 3, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình phân môn Thủ công lớp 3 tại thời điểm giữa học kì II, lớp 3 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở cuối học kì I, lớp 3):

- Ôn tập chủ đề “Cắt, dán chữ cái đơn giản”.
- Đan nong một.
- Đan nong đôi.
- Làm lọ hoa gắn tường.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Kê, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng theo đúng quy trình đã học.

– Đan được nong một, các nan được kẻ và cắt tương đối đều nhau, khi đan ổn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tấm đan. Các bước đan đúng quy trình kĩ thuật.

– Đan được nong đôi, đúng quy trình kĩ thuật, màu sắc hài hòa, các nan đan tương đối khít. Dán được nẹp xung quanh tấm đan.

– Làm được lọ hoa gắn tường đúng quy trình kĩ thuật. Các nếp gấp của lọ hoa tương đối đều, thẳng, phẳng. Sản phẩm cân đối, trang trí hợp lí.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.3.1	Thực hiện được các kĩ thuật đan nan đơn giản (nong một, nong đôi) bằng giấy bìa			
3.3.1.1	Lựa chọn được giấy bìa; kẻ, cắt được các nan đan theo quy trình, các nan giấy đều nhau, nét cắt thẳng			
3.3.1.2	Đan được một sản phẩm đan nong một và một sản phẩm đan nong đôi theo đúng quy trình kĩ thuật, các nan đan chắc chắn, khít nhau			
3.3.1.3	Hoàn thiện được sản phẩm, màu sắc hài hoà, chắc chắn, có nẹp bao quanh			
3.3.2	Làm một đồ chơi sử dụng phối hợp các kĩ thuật gấp, cắt, dán, vẽ (Lọ hoa gắn tường)			
3.3.2.1	Đọc hiểu tranh quy trình và lựa chọn được vật liệu phù hợp			
3.3.2.2	Thực hành gấp được lọ hoa gắn tường theo quy trình kĩ thuật			
3.3.2.3	Dán được lọ hoa vào giấy bìa, trang trí phù hợp, đường dán chắc chắn, sản phẩm cân đối			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 3, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN THỦ CÔNG

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Thủ công. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình

Thủ công lớp 3 tại thời cuối học kì II lớp 3 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến giữa học kì II, lớp 3):

- Làm đồng hồ để bàn.
- Làm quạt giấy tròn.
- Ôn tập chủ đề “Đan nan và làm đồ chơi đơn giản”.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Làm được đồng hồ để bàn bằng giấy bìa theo đúng quy trình kĩ thuật. Đồng hồ cân đối, có hình thức phù hợp

- Làm được quạt giấy tròn bằng giấy đúng quy trình kĩ thuật. Các nếp gấp cách đều có thể cách nhau hơn một ô và chưa đều nhau. Quạt có thể chưa tròn.

- Làm được một sản phẩm đã học sử dụng các kiến thức, kĩ năng về đan nan và làm đồ chơi đơn giản

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Thủ công, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.4.1	Làm được một đồ chơi (đồng hồ để bàn) sử dụng phối hợp các kĩ thuật gấp, cắt, dán, vẽ			
3.4.1.1	Phân tích được mẫu và xác định được các bộ phận của đồng hồ và các kĩ thuật cần thực hiện			
3.4.1.2	Thực hiện được việc tạo hình (gấp, cắt, dán) các bộ phận của đồng hồ để bàn theo đúng quy trình hướng dẫn			
3.4.1.3	Hoàn thiện được sản phẩm theo trình tự, hình dạng sản phẩm cân đối, đủ bộ phận, chắc chắn, hình thức phù hợp.			
3.4.2	Làm được một đồ chơi (quạt giấy tròn) sử dụng phối hợp kĩ thuật gấp, cắt, dán			
3.4.2.1	Phân tích được mẫu, đọc được tranh quy trình và xác định được các kĩ thuật cần thực hiện			
3.4.2.2	Thực hiện được việc tạo hình (gấp, cắt, dán) phần cánh quạt, cán quạt. Nếp gấp thẳng, phẳng; cán quạt chắc chắn			
3.4.2.3	Hoàn thiện được sản phẩm theo trình tự, hình dạng sản phẩm cân đối, đủ bộ phận; quạt xoè tròn khi mở, cán và cánh quạt gắn chắc chắn			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 4

LỚP 4, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 10 tiết Kỹ thuật (1 tiết/tuần). Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 4 tại thời điểm giữa học kì I, lớp 4 bao gồm các nội dung sau:

- Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu.
- Cắt vải theo đường vạch dấu.
- Khâu thường.
- Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.
- Khâu đột thưa.
- Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì I, lớp 4 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu.
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu vào kim và vê nút chỉ (gút chỉ).
- Vạch được đường dấu trên vải (vạch đường thẳng, đường cong) và cắt được vải theo đường vạch dấu. Đường cắt có thể mập mờ.
- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường đúng kĩ thuật. Các mũi khâu có thể chưa cách đều nhau. Đường khâu tương đối phẳng.
- Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường đúng kĩ thuật. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu tương đối phẳng.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa trên vải đúng kĩ thuật. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu tương đối phẳng.
- Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa đúng kĩ thuật. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu tương đối phẳng.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về phân môn Kỹ thuật, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành(CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.1.1	Nêu được tên công dụng của một số vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu quen thuộc			
4.1.1.1	Nêu được tên, công dụng của một số vật liệu (vải, chỉ), phân biệt được chỉ khâu và chỉ thêu, kể tên được một số sản phẩm làm từ vải			
4.1.1.2	Nêu được tên, công dụng, cách sử dụng, bảo quản của một số dụng cụ (kéo, kim). Xâu được chỉ vào kim và vê được nút chỉ			
4.1.1.3	Nêu được tên, công dụng của một số vật liệu, dụng cụ khác thường dùng trong cắt, khâu, thêu (khung thêu, thước, khay,...)			
4.1.2	Cắt được vải theo đường vạch dấu			
4.1.2.1	Vạch được đường dấu trên vải theo 2 cách: vạch dấu theo đường thẳng và vạch dấu theo đường cong			
4.1.2.2	Cắt được vải theo 2 cách: cắt theo đường thẳng, cắt theo đường cong			
4.1.3	Thực hiện được khâu thường theo quy trình 2 bước và sử dụng mũi khâu thường để khâu ghép 2 mép vải			
4.1.3.1	Thực hiện được một số thao tác cơ bản khi khâu: cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim			
4.1.3.2	Thực hiện được khâu thường theo 2 bước. Đường khâu chắc chắn, có các mũi khâu cách đều nhau ở cả 2 mặt vải.			
4.1.3.3	Thực hiện được khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường theo quy trình 3 bước. Đường khâu chắc chắn, các mũi khâu thường đều nhau, sợi chỉ khâu lược được rút bỏ, bề mặt vải phẳng			
4.1.4	Thực hiện được khâu đột thưa và sử dụng được mũi khâu đột thưa để khâu viền đường gấp mép vải			
4.1.4.1	Thực hiện được khâu được đột thưa theo quy trình 2 bước, theo quy tắc "lùi 1 mũi, tiến 3 mũi"			
4.1.4.2	Thực hiện được khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa theo quy trình 3 bước			
4.1.4.3	Sản phẩm hoàn thiện có đường khâu chắc chắn, mũi khâu phẳng, mặt phải là đường khâu thường, mặt trái là các đường khâu chồng lên nhau			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 11 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

VÍ DỤ MINH HOẠ (Giữa học kì I, Lớp 4)

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí và 11 chỉ báo. 1 HS lớp 4 sau khi học hết giai đoạn 1 (đến giữa HKI) sẽ được đánh giá đạt các mức 1, 2, 3 khi đạt được 1 số lượng chỉ báo nhất định.

*** Hoàn thành tốt: HS đạt được 4 tiêu chí với ít nhất 8 chỉ báo trở lên đạt mức 3**

Tiêu chí 1:

– Nêu được tên, công dụng của một số vật liệu (vải, chỉ), phân biệt chính xác được chỉ khâu và chỉ thêu, kể tên được nhiều sản phẩm làm từ vải.

– Nêu được tên, công dụng, cách sử dụng, bảo quản của một số dụng cụ cơ bản (kéo, kim). Xâu được kim nhanh, khéo và vẽ được nút chỉ.

– Nêu được tên và công dụng của một số vật liệu và dụng cụ khác được sử dụng trong quá trình cắt vải, khâu hay thêu trên vải trong đời sống thực tiễn. (phần đánh dấu, khung thêu các loại, thước, khuy...)

Tiêu chí 2:

– Vạch được đường dấu trên vải theo 2 cách một cách thành thạo: vạch dấu theo đường thẳng và vạch dấu theo đường cong

– Cắt được vải theo 2 cách một cách thành thạo: cắt theo đường thẳng, cắt theo đường cong; đường cắt sắc nét theo đường vạch dấu. Sử dụng kéo thành thạo.

Tiêu chí 3:

– Thực hiện thuần thục được một số thao tác cơ bản khi khâu: cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim

– Thực hiện được thành thạo khâu thường trên vải đúng kỹ thuật. Đường khâu chắc chắn, có các mũi khâu cách đều nhau ở cả 2 mặt vải, không bị dúm.

– Thực hiện được khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường theo quy trình 3 bước một cách thành thạo. Đường khâu chắc chắn, thẳng với mép vải, các mũi khâu thường đều nhau, sợi chỉ khâu lược được rút bỏ, bề mặt vải phẳng.

Tiêu chí 4:

– Thực hiện được khâu được đột thưa trên vải theo quy trình 2 bước, theo quy tắc “lùi 1 mũi, tiến 3 mũi”, các mũi khâu trái đều, chắc chắn, không bị dúm, đường khâu thẳng.

– Thực hiện được khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa theo quy trình 3 bước, đường khâu thẳng, mũi khâu đều, chắc chắn, không bị dúm.

– Hoàn thiện được sản phẩm.

*** Hoàn thành:** HS đạt được 4 tiêu chí với 9 chỉ báo trở lên đạt ở mức 2, 3

Tiêu chí 1:

– Nêu được tên, công dụng của một số vật liệu (vải, chỉ), cơ bản phân biệt được chỉ khâu và chỉ thêu, kể tên được 1 – 2 sản phẩm làm từ vải.

– Nêu được tên, công dụng, cách sử dụng, bảo quản của kéo, kim. Xâu được chỉ vào kim và vê được nút chỉ.

– Nêu được tên 1 – 2 vật liệu hoặc dụng cụ khác dùng để cắt, khâu, thêu...

Tiêu chí 2:

– Vạch được đường dấu trên vải theo 2 cách: vạch dấu theo đường thẳng và vạch dấu theo đường cong

– Sử dụng được kéo cắt vải theo 2 cách: cắt theo đường thẳng, cắt theo đường cong

Tiêu chí 3:

– Thực hiện được một số thao tác cơ bản khi khâu: cầm vải, cầm kim, lên kim, xuống kim

– Thực hiện được khâu thường theo 2 bước. Đường khâu tương đối chắc chắn, có các mũi khâu cách tương đối đều nhau ở cả 2 mặt vải.

– Thực hiện được khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường theo quy trình 3 bước. Đường khâu tương đối chắc chắn, các mũi khâu thường tương đối đều nhau, sợi chỉ khâu lược được rút bỏ, bề mặt vải tương đối phẳng.

Tiêu chí 4:

– Thực hiện được khâu được đột thưa theo quy trình 2 bước, theo quy tắc “lùi 1 mũi, tiến 3 mũi”

– Thực hiện được khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa theo quy trình 3 bước.

– Có được sản phẩm với đường khâu hoàn chỉnh, đúng kĩ thuật.

*** Chưa hoàn thành:** HS được đánh giá có 3 chỉ báo trở lên đạt mức 1 (CHT)

– Nêu được tên nhưng còn lúng túng trong việc nêu công dụng của một số vật liệu (vải, chỉ), chưa phân biệt được chỉ khâu và chỉ thêu.

– Vạch đường dấu trên vải theo 2 cách: vạch dấu theo đường thẳng và vạch dấu theo đường cong còn gặp nhiều khó khăn, không thực hiện được

– Không thực hiện được các thao tác như xâu kim, nút chỉ..

– Không thực hiện được các thao tác lên kim, xuống kim...

– Khó khăn khi thực hiện khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường, hai mép vải không ghép được vào nhau, bề mặt vải nhăn nhúm.

– Khó khăn khi thực hiện khâu đột thưa, lằm lằm giữa các mũi khâu thường và đột thưa, ...

–

Lưu ý: Học sinh được đánh giá có chỉ báo đạt loại CHT khi GV và PH đã có quá trình giúp đỡ, hỗ trợ nhưng vẫn không thực hiện được.

LỚP 4, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN KĨ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 4 tại thời điểm cuối học kì I, lớp 4 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở phần đến thời điểm giữa học kì I, lớp 4):

- Thêu móc xích.
- Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì I, lớp 4 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Thêu được mũi thêu móc xích đúng kĩ thuật. Các mũi thêu tạo thành những vòng chỉ móc nối tiếp trong đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm vòng móc xích. Đường thêu trong đối thẳng, phẳng..

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu và kĩ thuật cắt, khâu, thêu để tạo thành sản phẩm đơn giản. Có thể chỉ vận dụng hai trong ba kĩ năng cắt, khâu, thêu đã học.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.2.1	Thêu được đường thêu móc xích theo quy trình			
4.2.1.1	Nhận xét được đặc điểm của đường thêu móc xích trên sản phẩm mẫu			
4.2.1.2	Thực hiện được thêu móc xích từ phải qua trái, theo quy trình 2 bước, đúng kĩ thuật.			
4.2.1.3	Thêu ít nhất được 5 mũi thêu móc xích, mũi vòng chỉ đều, không bị dúm			
4.2.2	Sử dụng các kĩ thuật cắt, khâu, thêu để làm được một sản phẩm tự chọn			
4.2.2.1	Chuẩn bị được đầy đủ vật liệu, dụng cụ cần thiết			
4.2.2.2	Thực hiện làm được một sản phẩm tự chọn sử dụng ít nhất 2 trong 3 kĩ thuật đã học (cắt, khâu, thêu)			
4.2.2.3	Sản phẩm hoàn thiện có đường khâu hoặc đường thêu đều, mũi khâu hoặc mũi thêu phẳng			

D. Kết quả đánh giá(lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 4, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 4 tại thời điểm giữa học kì II, lớp 4 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở cuối học kì I, lớp 4):

- Lợi ích của việc trồng rau, hoa.
- Vật liệu và dụng cụ trồng rau, hoa.
- Điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa.
- Trồng cây rau, hoa.
- Chăm sóc rau, hoa.
- Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì II, lớp 4 chương trình có thể được thực hiện với độ xen dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kỹ năng

- Biết được một số lợi ích của việc trồng rau, hoa.
- Biết liên hệ thực tiễn về lợi ích của việc trồng rau, hoa.
- Biết đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa.
- Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.
- Biết được các điều kiện ngoại cảnh và ảnh hưởng của chúng đối với cây rau, hoa.
- Biết liên hệ thực tiễn về ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đối với cây rau, hoa.
- Biết cách chọn cây rau, hoa để trồng.
- Biết cách trồng cây rau, hoa trên luống và cách trồng cây rau, hoa trong chậu.
- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong chậu.
- Biết mục đích, tác dụng, cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.
- Biết cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.
- Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.
- Biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.
- Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp vít, tháo vít.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.3.1	Nêu được lợi ích của việc trồng cây rau, hoa và một số vật liệu, dụng cụ trồng rau, hoa quen thuộc			
4.3.1.1	Kể được ít nhất 4 lợi ích của việc trồng cây rau, hoa			
4.3.1.2	Kể tên được một số vật liệu thường được sử dụng để trồng rau, hoa (hạt giống, phân bón, đất trồng)			
4.3.1.3	Kể tên, nêu đặc điểm, cách sử dụng an toàn của một số dụng cụ trồng rau, hoa (cuốc, dầm xới, cào, vò đập đất, bình tưới nước)			
4.3.2	Nêu được các điều kiện ngoại cảnh ảnh hưởng đến việc sinh trưởng và phát triển của cây rau, hoa			
4.3.2.1	Kể tên được những điều kiện ngoại cảnh cần thiết để cây rau, hoa sinh trưởng và phát triển (nhiệt độ, ánh sáng, chất dinh dưỡng, nước, không khí)			
4.3.2.2	Nêu được những đặc điểm phù hợp của từng điều kiện ngoại cảnh giúp cây sinh trưởng và phát triển			
4.3.2.3	Nêu được những biện pháp để đảm bảo đủ các điều kiện ngoại cảnh cho cây rau, hoa sinh trưởng và phát triển			
4.3.3	Biết được cách thực hiện trồng cây rau, hoa theo 2 cách			
4.3.3.1	Nêu được cách chuẩn bị cây trồng, đất trồng, chậu trồng cây phù hợp và đảm bảo để cây sinh trưởng và phát triển			
4.3.3.2	Nêu được quy trình trồng cây trên luống hoặc trồng cây trong chậu theo 4 bước			
4.3.3.3	Trồng được cây con đứng thẳng, vững, rễ cây không bị cong ngược, chồi lên trên. Cây sống được (Nếu có điều kiện thực hành)			
4.3.4	Biết được các công việc cần thiết khi tiến hành chăm sóc cây rau, hoa			
4.3.4.1	Nêu được tên, mục đích, cách tiến hành các công việc cần thiết khi tiến hành chăm sóc cây rau, hoa (Tưới nước, tỉa cây, làm cỏ, vun xới đất)			
4.3.4.2	Giải thích được vì sao cần phải thường xuyên chăm sóc cây rau, hoa			
4.3.4.3	Làm được 1–2 khâu kĩ thuật chăm sóc cây rau, hoa khi trồng (Nếu có điều kiện thực hiện)			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.3.5	Nhận biết được các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật			
4.3.5.1	Kể tên và nhận dạng được 7 nhóm chi tiết chính và 34 chi tiết cụ thể của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, kiểm tra số lượng các chi tiết và dụng cụ.			
4.3.5.2	Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp và tháo vít, thực hiện lắp được một số chi tiết đơn giản theo mẫu.			

D. Kết quả đánh giá(lượng hoá dựa trên 5 tiêu chí với 14 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 4, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 4 tại thời cuối học kì II lớp 4 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến giữa học kì II, lớp 4):

- Lắp cái đu.
- Lắp xe nô.
- Lắp ô tô tải.
- Lắp ghép mô hình tự chọn.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì II, lớp 4 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp cái đu, xe nô, ô tô tải.
- Lắp được xe cái đu, xe nô, ô tô tải theo mẫu. Xe chuyển động được.
- Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
- Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành(CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.4.1	Thực hiện lắp ráp được một số vật đơn giản (cái đu, ô tô tải, xe nôl)			
4.4.1.1	Chuẩn bị được đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết			
4.4.1.2	Thực hiện lắp được các vật theo mẫu dựa vào bản vẽ có sẵn,, sử dụng dụng cụ lao động phù hợp (cờ lê, tua vít...)			
4.4.1.3	Sản phẩm hoàn chỉnh đúng hình dạng vật cần lắp, các mối lắp ghép chắc chắn, vật chuyển động được			
4.4.2	Sử dụng các kĩ thuật lắp ghép để lắp một sản phẩm tự chọn đơn giản			
4.4.2.1	Chuẩn bị được đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết			
4.4.2.2	Thực hiện lắp được các vật theo quy trình, có thể sử dụng mẫu gợi ý hoặc mẫu do mình lựa chọn.			
4.4.2.3	Sản phẩm hoàn chỉnh đúng hình dạng vật cần lắp, các mối lắp ghép chắc chắn, vật chuyển động được			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 5

LỚP 5, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 10 tiết Kỹ thuật (1 tiết/tuần). Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 5 tại thời điểm giữa học kì I, lớp 5 bao gồm các nội dung sau:

- Đính khuy hai lỗ.
- Thêu dấu nhân.
- Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.
- Chuẩn bị nấu ăn.
- Nấu cơm.
- Luộc rau.
- Bày, dọn bữa ăn trong gia đình.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì I, lớp 5 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Đính được ít nhất một khuy hai lỗ trên vải đúng kĩ thuật. Khuy đính tương đối chắc chắn.
- Thêu được mũi thêu dấu nhân trên vải đúng kĩ thuật. Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đường thêu tương đối thẳng, phẳng.
- Nêu được đặc điểm, cách sử dụng, bảo quản một số dụng cụ nấu ăn thông thường trong gia đình.
- Nêu được cách giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình sử dụng dụng cụ nấu ăn, ăn uống.
- Nêu được tên những công việc chuẩn bị nấu ăn.
- Biết cách thực hiện một số công việc nấu ăn. Có thể sơ chế được một số thực phẩm đơn giản, thông thường phù hợp với gia đình.
- Biết liên hệ với việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.
- Biết cách nấu cơm và liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.
- Biết cách thực hiện công việc chuẩn bị và các bước luộc rau.
- Và liên hệ với việc luộc rau ở gia đình.
- Biết cách bày, dọn bữa ăn ở gia đình. Và liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn ở gia đình.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.1.1	Đính được khuy 2 lỗ, thêu được dấu nhân trên tấm vải			
5.1.1.1	Thực hiện được đính khuy 2 lỗ trên vải theo quy trình. Đính được ít nhất 1 khuy đúng điểm vạch dấu, đường khâu khuy chắc chắn, các vòng chỉ quấn quanh khuy chặt.			
5.1.1.2	Thực hiện thêu được dấu nhân theo quy trình 2 bước. Thêu được ít nhất 5 dấu nhân, các mũi thêu dấu nhân bằng nhau, mũi thêu phẳng			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.1.2	Kể tên, nêu được đặc điểm, công dụng của một số dụng cụ nhà bếp sử dụng trong gia đình			
5.1.2.1	Kể tên, nêu công dụng, cách sử dụng của một số loại bếp đun thường dùng trong gia đình (bếp ga, bếp điện, bếp dầu, bếp than,...)			
5.1.2.2	Kể tên, công dụng, cách sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn của một số dụng cụ bày thức ăn và một số dụng cụ thái thức ăn			
5.1.2.3	Kể tên được một vài dụng cụ chế biến thức ăn khác (lọ, rổ,...)			
5.1.2.4	Liên hệ với loại bếp, dụng cụ nhà bếp và cách sử dụng dụng cụ nấu ăn, chế biến thức ăn ở gia đình.			
5.1.3	Biết được việc chuẩn bị cho bữa ăn một cách hợp lí, đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh			
5.1.3.1	Nêu được cách chọn thực phẩm sạch, an toàn, phù hợp kinh tế, đủ lượng, đủ chất			
5.1.3.2	Kể tên được một số loại thực phẩm chính mà gia đình thường lựa chọn sử dụng trong bữa ăn			
5.1.3.3	Biết được mục đích và cách tiến hành sơ chế thực phẩm			
5.1.4	Biết cách nấu cơm bằng loại bếp phù hợp với gia đình mình và biết cách luộc rau			
5.1.4.1	Biết cách chuẩn bị gạo và dụng cụ nấu cơm, sơ chế rau và chuẩn bị dụng cụ luộc rau			
5.1.4.2	Biết cách nấu cơm, luộc rau bằng loại bếp phù hợp với gia đình mình (bằng bếp đun hoặc bằng nồi cơm điện)			
5.1.4.3	Biết được việc thực hiện nấu cơm, luộc rau theo đúng quy trình.			
5.1.5	Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình một cách hấp dẫn, thuận tiện và đảm bảo vệ sinh			
5.1.5.1	Biết cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn một cách hấp dẫn, thuận tiện, phù hợp với thói quen, điều kiện gia đình, đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh.			
5.1.5.2	Biết cách thu dọn sau bữa ăn đảm bảo gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo vệ sinh.			
5.1.5.3	Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn gia đình mình			

D. Kết quả đánh giá(lượng hoá dựa trên 5 tiêu chí với 15 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

VÍ DỤ MINH HOẠ (Giữa học kì I, Lớp 5)

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá lượng hoá dựa trên 5 tiêu chí và 15 chỉ báo. 1 HS lớp 5 sau khi học hết giai đoạn 1 (đến giữa HKI) sẽ được đánh giá đạt các mức 1, 2, 3 khi đạt được 1 số lượng chỉ báo nhất định.

*** Hoàn thành tốt: HS đạt được 5 tiêu chí với ít nhất 12 chỉ báo trở lên đạt mức 3**

Tiêu chí 1:

– Thực hiện thành thạo đính khuy 2 lỗ trên vải theo quy trình . Đính được nhiều hơn 1 khuy đúng điểm vạch dấu, đường khâu khuy chắc chắn, các vòng chỉ quấn quanh khuy chặt. Có thể tạo hình sáng tạo từ khuy đính (chọn kiểu khuy, đính được khuy 4 lỗ...)

– Thực hiện thêu được dấu nhân theo quy trình 2 bước một cách thuần thục. Thêu được nhiều hơn 5 dấu nhân, các mũi thêu dấu nhân bằng nhau, mũi thêu phẳng. Có thể dùng đường thêu để trang trí.

Tiêu chí 2:

– Kể tên, nêu công dụng, cách sử dụng của một số loại bếp đun thường dùng trong gia đình (bếp ga, bếp điện, bếp dầu, bếp than,...) một cách rõ ràng, rành mạch.

– Kể tên, công dụng, cách sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn của một số dụng cụ bày thức ăn và một số dụng cụ thái thức ăn một cách trôi chảy.

– Kể được 2 – 3 dụng cụ chế biến hoặc bày thức ăn khác, nêu được tác dụng.

– Liên hệ với loại bếp, dụng cụ nhà bếp và cách sử dụng dụng cụ nấu ăn, chế biến thức ăn ở gia đình mình, có thể nhận xét hoặc bình luận về công dụng hoặc cách bảo quản.

Tiêu chí 3:

– Nêu được cách chọn thực phẩm sạch, an toàn, phù hợp kinh tế, đủ lượng, đủ chất một cách rất khoa học thuộc các nhóm thực phẩm khác nhau.

– Kể tên được một số loại thực phẩm chính mà gia đình thường lựa chọn sử dụng trong bữa ăn một cách nhanh chóng.

– Mô tả được cách sơ chế một số thực phẩm trong gia đình.

Tiêu chí 4:

– Trình bày được cách chuẩn bị gạo và dụng cụ nấu cơm;rau, cách sơ chế rau và dụng cụ luộc rau như hướng dẫn.

– Mô tả được cách nấu cơm, luộc rau bằng loại bếp phù hợp với gia đình mình (bằng bếp đun hoặc bằng nồi cơm điện) và có thể biết cách nấu bằng cả 2 loại bếp.

– Diễn giải được quy trình nấu cơm, luộc rau một cách thành thạo.

Tiêu chí 5:

- Mô tả được cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn một cách hấp dẫn, thuận tiện, phù hợp với thói quen, điều kiện gia đình, đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh.
- Nêu được cách thu dọn sau bữa ăn đảm bảo gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo vệ sinh;
- Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn gia đình mình, rút ra được các bài học trong việc bày biện trước bữa ăn và dọn dẹp sau bữa ăn.

*** Hoàn thành: HS đạt được 5 tiêu chí với 12 chỉ báo đạt mức 2,3 trở lên.**

Tiêu chí 1:

- Thực hiện được đính khuy 2 lỗ trên vải theo quy trình . Đính được ít nhất 1 khuy đúng điểm vạch dấu, đường khâu khuy tương đối chắc chắn, các vòng chỉ quấn quanh khuy tương đối chặt.
- Thực hiện thêu được dấu nhân theo quy trình 2 bước . Thêu được ít nhất 5 dấu nhân, các mũi thêu dấu nhân tương đối bằng nhau, mũi thêu tương đối phẳng.

Tiêu chí 2:

- Kể tên, nêu công dụng, cách sử dụng của một số loại bếp đun thường dùng trong gia đình (bếp ga, bếp điện, bếp dầu, bếp than,...)
- Kể tên, công dụng, cách sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn của một số dụng cụ bày thức ăn và một số dụng cụ thái thức ăn.
- Liên hệ với loại bếp, dụng cụ nhà bếp và cách sử dụng dụng cụ nấu ăn, chế biến thức ăn ở gia đình.

Tiêu chí 3:

- Nêu được cách chọn thực phẩm sạch, an toàn, phù hợp kinh tế, đủ lượng, đủ chất.
- Kể tên được một số loại thực phẩm chính mà gia đình thường lựa chọn sử dụng trong bữa ăn.
- Nêu được 1 -2 cách sơ chế thực phẩm trong gia đình.

Tiêu chí 4:

- Trình bày sơ lược cách chuẩn bị gạo và dụng cụ nấu cơm, cách sơ chế rau và chuẩn bị dụng cụ luộc rau.
- Nêu được các bước để nấu cơm, luộc rau bằng loại bếp phù hợp với gia đình mình (bằng bếp đun hoặc bằng nồi cơm điện)
- Mô tả được việc thực hiện nấu cơm, luộc rau theo đúng quy trình.

Tiêu chí 5:

- Biết cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn một cách tương đối hấp dẫn, thuận tiện, phù hợp với thói quen, điều kiện gia đình, đảm bảo sạch sẽ, vệ sinh.
- Biết cách thu dọn sau bữa ăn đảm bảo tương đối gọn gàng, cẩn thận, đảm bảo vệ sinh.
- Biết liên hệ với việc bày, dọn bữa ăn gia đình mình.

*** Chưa hoàn thành: HS được đánh giá có 3 chỉ báo trở lên đạt mức 1**

- Thực hiện đính khuy 2 lỗ trên vải còn gặp khó khăn . Đính được 1 khuy nhưng không đúng điểm vạch dấu, đường khâu lỏng lẻo, các vòng chỉ quấn quanh khuy có thể bị tuột ra.

– Thực hiện thêu được dấu nhân theo quy trình 2 bước một cách khéo léo, có nhâm lẫn hoặc không thêu được dấu nhân.

– Không kể được tên hay không nêu được công dụng, cách sử dụng của bếp đun thường dùng trong gia đình (bếp ga, bếp điện, bếp dầu, bếp than,...) hoặc kể nhầm lẫn, nêu sai tác dụng.

– Không liên hệ được với các loại bếp, công dụng của bếp và dụng cụ nhà bếp, cách chế biến thức ăn sử dụng bếp trong gia đình.

– Kể tên được tên nhưng chưa nêu được công dụng, cách sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn của một số dụng cụ bày thức ăn và một số dụng cụ thái thức ăn.

–

Lưu ý: Học sinh được đánh giá có chỉ báo đạt loại CHT khi GV và PH đã có quá trình giúp đỡ, hỗ trợ nhưng vẫn không thực hiện được.

LỚP 5, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 5 tại thời điểm cuối học kì I, lớp 5 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở phần đến thời điểm giữa học kì I, lớp 5):

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì I, lớp 5 chương trình có thể được thực hiện với độ xen dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

– Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống.

– Cắt, khâu, thêu tự chọn.

– Lợi ích của việc nuôi gà.

– Một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

– Thức ăn nuôi gà.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

– Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống.

– Biết cách rửa sạch dụng cụ nhà bếp trong gia đình.

– Biết liên hệ với việc rửa dụng cụ nhà bếp trong gia đình.

– Làm được 1 sản phẩm yêu thích sử dụng các kĩ thuật cắt, khâu, thêu đã học.

– Nêu được ích lợi của việc nuôi gà,

liên hệ với lợi ích của việc nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

– Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

– Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

– Nêu được tên và biết tác dụng chủ yếu của một số loại thức ăn thường dùng để nuôi gà.

– Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.2.1	Biết cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống một cách sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh			
5.2.1.1	Biết được cách tiến hành thực hiện công việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống theo trình tự 5 bước chính, hiểu được ý nghĩa của việc làm này.			
5.2.1.2	Biết liên hệ với việc rửa dụng cụ nấu ăn trong gia đình mình			
5.2.2	Sử dụng các kĩ thuật đã học để cắt, khâu, thêu một sản phẩm tự chọn hoặc nấu ăn tự chọn			
5.2.2.1	Lựa chọn và làm được 01 sản phẩm dựa vào các kĩ thuật và quy trình cắt, khâu, thêu đã học			
5.2.2.2	Sản phẩm hoàn thiện yêu cầu đúng kĩ thuật, có thẩm mỹ			
5.2.3	Nêu được lợi ích của việc nuôi gà và một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta			
5.2.3.1	Nêu được ít nhất 3 lợi ích của việc nuôi gà			
5.2.3.2	Nêu được một số đặc điểm chính của 4 giống gà được nuôi nhiều ở nước ta (gà ri, gà ác, gà lơ-go, gà Tam Hoàng)			
5.2.3.3	Kể tên được một số giống gà khác được nuôi ở gia đình và địa phương (nếu có)			
5.2.4	Nhận biết được một số loại thức ăn nuôi gà			
5.2.4.1	Hiểu được tác dụng của thức ăn đối với sự sinh trưởng và phát triển của gà			
5.2.4.2	Nêu tên và cách sử dụng 4 nhóm thức ăn chính cho gà			
5.2.4.3	Kể tên được ít nhất 1 loại thức ăn cụ thể của 1 nhóm thức ăn chính			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 10 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 5, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 8 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình môn Kỹ thuật lớp 5 tại thời điểm giữa học kì II, lớp 5 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến ở cuối học kì I, lớp 5):

- Nuôi dưỡng gà.
- Chăm sóc gà.
- Vệ sinh phòng bệnh cho gà.
- Lắp xe cần cẩu.
- Lắp xe ben.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm giữa học kì II, lớp 5 chương trình có thể được thực hiện với độ xen dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết mục đích của việc nuôi dưỡng gà.
- Biết cách cho gà ăn, cho gà uống. Biết liên hệ thực tế để nêu cách cho gà ăn uống ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Nêu được mục đích, tác dụng của việc chăm sóc gà.
- Biết cách chăm sóc gà. Biết liên hệ thực tế để nêu cách chăm sóc gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Nêu được mục đích, tác dụng và một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà. Biết liên hệ thực tế để nêu một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).
- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp xe cần cẩu, xe ben.
- Biết cách lắp và lắp được xe cần cẩu, xe ben theo quy trình cho sẵn. Xe lắp tương đối chắc chắn và có thể chuyển động được.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.3.1	Biết cách nuôi dưỡng gà đúng và phù hợp			
5.3.1.1	Hiểu được mục đích, ý nghĩa của công việc nuôi dưỡng gà			
5.3.1.2	Biết được cách cho gà ăn và cho gà uống			
5.3.1.3	Biết liên hệ thực tế để nêu cách cho gà ăn uống ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)			
5.3.2	Biết cách vệ sinh phòng bệnh cho gà			
5.3.2.1	Hiểu được mục đích của việc vệ sinh phòng bệnh cho gà			
5.3.2.2	Nêu được 3 công việc chính khi thực hiện vệ sinh phòng bệnh cho gà			
5.3.2.3	Biết liên hệ thực tế để nêu một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)			
5.3.3	Thực hiện lắp ráp một số vật (cần cầu, xe ben) có nhiều bộ phận, phối hợp sử dụng nhiều chi tiết			
5.3.3.1	Chuẩn bị đúng, đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết. Các chi tiết, dụng cụ để gọn gàng, cẩn thận			
5.3.3.2	Thực hiện lắp được các vật theo đúng quy trình cho sẵn.			
5.3.3.3	Sản phẩm hoàn chỉnh đúng hình dạng vật cần lắp, các mối lắp ghép chắc chắn, vật chuyển động được			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

LỚP 5, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN KỸ THUẬT

A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 9 tiết Kỹ thuật. Do đó các nội dung đã hoàn thành về chương trình Kỹ thuật lớp 5 tại thời cuối học kì II lớp 5 bao gồm các nội dung sau (và các nội dung đã đề cập đến giữa học kì II, lớp 5):

- Lắp máy bay trực thăng.
- Lắp rô-bốt.
- Lắp ghép mô hình tự chọn.

Chú ý: Trong trường hợp cụ thể khi tại thời điểm cuối học kì II, lớp 5 chương trình có thể được thực hiện với độ xê dịch so các với nội dung đề cập trên đây. Trong trường hợp đó cần căn cứ cụ thể vào các nội dung đã học để thực hiện việc đánh giá.

B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp máy bay trực thăng.
- Biết cách lắp và lắp được máy bay trực thăng theo mẫu. Máy bay lắp tương đối chắc chắn.
- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết lắp rô-bốt.
- Biết cách lắp và lắp được rô-bốt theo mẫu. Rô-bốt lắp tương đối chắc chắn.
- Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
- Lắp được một mô hình tự chọn.

C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Kỹ thuật, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.4.1	Thực hiện lắp một số vật (máy bay trực thăng, rô-bốt) sử dụng phối hợp các kĩ thuật lắp ghép đã học			
5.4.1.1	Chuẩn bị đúng, đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết			
5.4.1.2	Thực hiện lắp được các vật theo mẫu và theo đúng quy trình kĩ thuật lắp từ bộ phận đơn giản đến bộ phận phức tạp hơn, phối hợp lắp ghép nhiều chi tiết, bộ phận			
5.4.1.3	Sản phẩm hoàn thiện có hình dạng đúng với vật cần lắp, các bộ phận lắp đúng và đủ, các mối lắp ghép chắc chắn, vật có thể chuyển động được			
5.4.2	Thực hiện lắp được một số vật tự chọn sử dụng các kĩ thuật và quy trình đã học			
5.4.2.1	Chuẩn bị đúng, đầy đủ các chi tiết, dụng cụ cần thiết			
5.4.2.2	Thực hiện lắp được các vật theo đúng quy trình kĩ thuật, có thể sử dụng mẫu gợi ý hoặc mẫu do mình sáng tạo. Các mẫu phải có nhiều bộ phận, sử dụng được nhiều loại chi tiết khác nhau trong bộ lắp ghép			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.4.2.3	Sản phẩm hoàn chỉnh đúng hình dạng vật cần lắp, các mối lắp ghép chắc chắn, vật chuyển động được			

D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			